

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐIỆN LỰC HỌC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ
(HIỆU CHỈNH VÀ THAY THẾ PAĐT 1944 NGÀY
23/07/2024)**

--o0o--

CÔNG TRÌNH	: Kien toan lroi dien trung the dam bao cung cap dien khu vuc xa Tan Thoi Nhi va xa Xuan Thoi Son
LOẠI CÔNG TRÌNH	: XÂY DỰNG LƯỚI ĐIỆN
NGUỒN VỐN	: ĐTXD 2024
ĐỊA CHỈ XÂY DỰNG	: HUYỆN HỌC MÔN
KHÁI TOÁN VỐN ĐẦU TƯ	: 28,340,638,695 ĐỒNG
NGƯỜI LẬP PHƯƠNG ÁN	: Trần Minh Hải
NGƯỜI KIỂM TRA	: Phan Minh Tâm ./.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Tổng Công ty;
- Ban giám đốc để báo cáo;
- Phòng KHVT, QLĐT;
- Đội VHLĐ, QLLĐ;
- Lưu: VT, KTAT, TMH. (7)

Phan Tiến Dũng

HCMPC\HADD(Đỗ Đăng Hà) 25/09/2025 15:45

THÁNG 08 NĂM 2024

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1. Các căn cứ và cơ sở lập dự án	2
2. Mục tiêu đầu tư	3
3. Hiện trạng lưới điện	4
a) Khu vực thực hiện dự án	
b) Hiện trạng lưới điện	
4. Quy mô, đặc điểm của dự án	5
a) Giải pháp kỹ thuật đề xuất	
b) Quy mô, khối lượng đầu tư	
c) Tổng hợp khối lượng đầu tư	
5. Hiệu quả đầu tư	10
6. Đề xuất tiến độ thực hiện	11
7. Các bản vẽ	11

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

Công trình: Kiến toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn

1. Các căn cứ và cơ sở lập dự án:

- Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét tới năm 2030;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, thay cho Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015;

- Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 12/2/2018 của Ủy ban Nhân dân TPHCM về việc Phê duyệt hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển trung và hạ áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển Điện lực TPHCM giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

- Căn cứ thông báo số 1347/TB-SCT ngày 27/02/2018 về việc công bố và phát triển thực hiện Hợp phần I: Quy hoạch hệ thống điện 110kV của Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

- Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-HĐTV ngày 26/11/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam, thay thế Quyết định số 156/QĐ-EVN ngày 24/5/2018 về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

- Căn cứ Quyết định 32/QĐ-HĐTV ngày 10/4/2022 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc ban hành Quy định hướng dẫn phân cấp trong các dự án đầu tư xây dựng, trang bị tài sản cố định, ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, thay thế Quyết định 180/QĐ-EVN HCMC ngày 31/8/2018 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc ban hành hướng dẫn thực hiện các công tác kế hoạch, giám sát đánh giá đầu tư và thực hiện đầu tư, quản lý chất lượng công trình của các dự án, công trình đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực TP.HCM;

- Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam v/v ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV thay thế cho Quyết định số 169/QĐ-EVN ngày 12/6/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam V/v công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

- Căn cứ Quyết định số 5999/QĐ-EVN HCMC ngày 30/12/2022 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM v/v cập nhật suất vốn đầu tư công trình: lắp đặt tủ trung thế (gồm phần móng, thiết bị) áp dụng chung trong nội bộ Tổng công ty;

- Căn cứ Quyết định số 3586/QĐ-EVNHCMC ngày 04/08/2023 của Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh V/v ban hành suất vốn đầu tư các công trình: Cấp ngầm hạ thế lõi nhôm; Lắp đặt một số thiết bị chính (gồm: tủ bù trung thế, LBS và Recloser) áp dụng chung trong nội bộ Tổng công ty Điện lực TP.HCM;

- Căn cứ Quyết định số 2796/QĐ-EVNHCMC ngày 02/07/2024 của Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh Về việc cập nhật suất vốn đầu tư công trình đường dây trung thế nối áp dụng chung trong nội bộ Tổng công ty áp dụng chung trong nội bộ Tổng công ty Điện lực TP.HCM;

- Công ty Điện lực Hóc Môn đã lập hoàn tất phương án đầu tư xây dựng mới 02 lộ ra 475 và lộ ra 481 trạm 110kV Tân Phú Trung để phục vụ nối tuyến với tuyến Cầu Lớn và Dân Thắng hiện hữu, đồng thời 02 lộ ra 475 và 481 đi dọc tuyến đường Xuân Thới Sơn 12 cũng là hướng thuận lợi để kết nguồn với lưới điện hiện hữu trên tuyến đường này phục vụ cấp điện cho khu vực Cầu Lớn, Cụm CN Nhị Xuân và chia tải với các tuyến dây của trạm 110kV Tân Hiệp, 110kV Vĩnh Lộc tại khu vực đường Nguyễn Văn Búra, NR Xa Lớn, NR Thanh Niên.

- Căn cứ Phương án đầu tư số 3217/PA-PCHM ngày 16/10/2023. Công trình: Xây dựng mới 02 lộ ra 475 và 481 trạm 110kV Tân Phú Trung.

- Căn cứ Phương án đầu tư số 1944/PA-PCHM ngày 23/07/2024. Công trình: Kiện toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn.

- Căn cứ văn bản số 1834/ĐDHTĐ-ĐD ngày 20/12/2023 về việc Thống nhất vị trí lắp đặt thiết bị đóng cắt có chức năng SCADA trên lưới điện 22kV thuộc Công ty Điện lực Hóc Môn.

- Căn cứ biên bản cuộc họp số 284/KT ngày 12/04/2024 về việc Xem xét các phương án đầu tư do PC Hóc Môn đề xuất.

- Căn cứ kết quả khảo sát thực tế hiện trường, phương thức vận hành lưới điện thực tế trên địa bàn xã Tân Thới Nhì, Xuân Thới Sơn, Xuân Thới Thượng.

2. Mục tiêu đầu tư:

Công trình “Kiện toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn” nhằm:

- Khai thác thêm 01 phần tải 02 lộ ra 475 - 481 của trạm 110kV Tân Phú Trung.

- Tăng cường cấp điện cho khu vực đường Nguyễn Văn Búra, Đặng Công Bình, Khu công nghiệp Nhị Xuân qua 02 tuyến dây xây dựng mới thuộc trạm trung gian khác nhằm đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện cho khu vực.

- Chia tải các tuyến Cầu Lớn, Dân Thắng, Xuân Thới Sơn với hai tuyến xây dựng mới, các tuyến dây này vận hành theo chế độ mạch vòng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải và nâng cao độ tin cậy lưới điện.

- Đầu nối nắp dưới kéo mới vào lộ ra 475 tại điểm 2F, và chuyển đầu nối trạm CS Thị Lạc, các trạm biến áp trên tuyến đường Xuân Thới Sơn 12 và nhánh rẽ Cụm Công Nghiệp Nhì Xuân, Nhánh rẽ Xuân Thới Sơn 6 vào nắp dưới này.

- Nắp trên kéo mới đầu vào lộ ra 481 cung cấp nguồn và chia tải cho tuyến Xuân Thới Sơn nhằm chia tải cho nhánh rẽ Xa Lớn và chuyển tải với các phân đoạn lân cận.

- Tạo kết nối mạch vòng các tuyến dây trung thế giữa các trạm trung gian Trạm 110kV Tân Phú Trung (huyện Củ Chi) và các trạm 110kV Láng Cát, Tân Hiệp, Vĩnh Lộc và chuyển tải cho các tuyến dây.

- Giảm sụt áp cho phụ tải phía cuối nguồn thuộc các tuyến dây: Cầu Lớn, Dân Thắng, Xuân Thới Sơn

- Phân bố lại số lượng khách hàng và phụ tải các Tuyến dây trung thế Cầu Lớn, Dân Thắng trạm 110kV Láng Cát, tuyến dây Xuân Thới Sơn trạm 110kV Tân Hiệp.

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các dự án tại khu vực Xã Tân Thới Nhì, Xuân Thới Sơn huyện Hóc Môn

- Đáp ứng cho việc phát triển kinh tế xã hội cho khu vực huyện Hóc Môn.

3. Hiện trạng lưới điện

a) Khu vực thực hiện dự án

- Khu vực xã Tân Thới Nhì và Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn.

b) Hiện trạng lưới điện

- Công ty Điện lực Hóc Môn sẽ thực hiện đầu tư 02 lộ ra 475 và 481 trạm 110kV Tân Phú Trung và được phân bố trên tuyến đường Xuân Thới Sơn 12 để kết lưới với tuyến Dân Thắng và Cầu Lớn hiện hữu.

- Khu vực Cầu Lớn tập trung nhiều phụ tải sản xuất trên các tuyến đường Nguyễn Văn Bứa, Đặng Công Bình, Khu công nghiệp Nhì Xuân được cấp nguồn chủ yếu từ 02 tuyến dây Cầu lớn (mang tải 248A) và Dân Thắng (mang tải 230A) thuộc trạm Láng Cát. Khó khăn trong việc chuyển tải qua các tuyến dây khác khi bị sự cố, đồng thời còn hạn chế khi chuyển tải sang vận hành trạm trung gian khác.

- Nhánh rẽ trạm biến áp CS Thị Lạc hiện hữu đường dây trung thế băng sông Cầu Lớn.

- Trên tuyến đường Xuân Thới Sơn 12 còn các trạm biến áp đã vận hành lâu năm, có kết cấu trạm giàn, trạm treo 03 máy biến thế.

- Nhánh rẽ Xa Lón tập trung nhiều phụ tải nhưng ở vị trí phân đoạn cuối nguồn của tuyến Xuân Thới Sơn 392A (số liệu tải vận hành tháng 6/2024), sẽ làm giảm chất lượng cung cấp điện và khó khăn trong việc chuyển tải qua các tuyến dây khác, khi Tuyến Xuân Thới Sơn bị sự cố.

- Hiện tại khu vực lưới điện xây dựng mới của dự án thuộc tuyến đường Xuân Thới Sơn 12 thuộc xã Tân Thới Nhì là khu vực dự trữ tiềm năng phát triển kinh tế xã hội, Trong tương lai khu vực này là dự án Khu đô thị Đại học Quốc Tế Việt Nam thuộc tập đoàn Vingroup triển khai với quy mô rộng 924 ha. Cần được cung cấp nguồn điện với quy mô công suất lớn để phục vụ nhu cầu thi công và phát triển kinh tế xã hội sau này.

4. Quy mô, đặc điểm của dự án

a) Giải pháp kỹ thuật đề xuất

a.1) Giải pháp chung:

Trung thế nổi :

- Thiết kế mạch kép xây dựng mới hoặc cải tạo đi bên kia đường, đảm bảo thi công không mất điện khách hàng, sử dụng cáp nhôm lõi thép 3VXAs 240mm² bọc cách điện 22kV cho dây pha và cáp nhôm lõi thép trần AC 95mm² cho dây trung hòa. Cách khoảng từ 200m đến 300m phải trồng 01 trụ đôi, dùng dây trung thế 02 mặt và gia cố bê tông như trạm ngòi để dự phòng phát triển trạm về sau và không ảnh hưởng đến kết cấu lưới điện hiện hữu khi lắp đặt trạm biến áp.

- Giải pháp cho công tác trồng trụ, lắp đặt thiết bị, đấu nối cho nhánh rẽ... trong phạm vi ảnh hưởng của lưới điện trung thế đang vận hành thì giải pháp thi công live-line (không cắt điện) kết hợp chạy máy phát điện tùy vị trí. Phải thực hiện tính toán thiết kế và gia cố bê tông móng trụ (nếu cần phải đóng thêm cừ trạm) vì đây là khu đất yếu.

- Mỗi nối sử dụng ống nối cho mỗi nối thẳng, sử dụng kẹp nối ép rãnh cỡ thích hợp để đấu nối cho các nhánh rẽ, thiết kế sử dụng bộ chống rớt dây trung thế và 02 bộ sứ treo kéo dài khoảng cách giữa dây dẫn và đà tại các vị trí dùng lưới.

- Xây dựng mới các trạm biến áp có công suất phù hợp với trạm treo hiện hữu, cải tạo sang lưới hiện hữu qua trạm xây dựng mới, thu hồi trạm treo hiện hữu. Cải tạo trạm giàn thành trạm ngòi trên trụ ghép đôi (máy biến thế sử dụng lại).

- Sử dụng LA class 3 tại các vị trí trụ đầu lộ ra cáp nổi trung thế, sử dụng trụ 14 mét và 16 mét phù hợp (ưu tiên sử dụng trụ 16 mét vì đây là khu đất yếu và có nhiều cây xanh), đối với các vị trí trồng sử dụng trụ 01 đoạn, các vị trí dưới đường dây hiện hữu mang điện sử dụng trụ 02 đoạn.

- Sử dụng tấm ốp kim loại tại tất cả các vị trí trụ trung thế để chống động vật xâm nhập.

- Thiết kế thay mới toàn bộ các thiết bị đóng cắt FCO, LBFCO và LA đang đầu nối vào đường trục nếu có (lưu ý LA có thể thiết kế kéo dài thanh đỡ ra khoảng 20-25cm tạo khoảng cách tay đòn dài hơn, tăng khoảng cách phóng điện khi chìm đầu).

- Lắp chống chuột, đổ chất foam làm kín các ống cáp và tủ điện tại các trạm biến áp công cộng.

- Lắp thêm khung E và gong đỡ cáp viễn thông.

- Sử dụng ống co nhiệt cách điện trung thế cho các vị trí nổi thẳng, băng keo trung thế cho các vị trí nổi rẽ.

- Treo bảng tên lộ ra hạ áp đối với lưới hạ áp, thiết bị đóng cắt...

- Tất cả các vị trí đầu nối, thay dây trung thế, lắp thiết bị đóng cắt, ... sẽ thi công không mất điện khách hàng bằng phương pháp live-line hoặc lắp máy phát điện.

Trung thế ngầm:

- Sử dụng cáp ngầm 2 mạch, loại 3 lõi có màn chắn bằng sợi đồng loại chống thấm nước bọc cách điện 24 kV 3Mx240 mm² đi trong ống HDPE F150. Riêng các đoạn băng Sông Cầu Lớn hoặc các tuyến đường cấm đào thì khoan robot kéo 02 ống HDPE F150 luôn cáp ngầm.

- Hộp đầu cáp ngầm sử dụng loại co ngụy, sử dụng ngoài trời, trong nhà (loại chất lượng cao, sử dụng cosse 2 lỗ).

- Hộp nối cáp ngầm sử dụng loại co ngụy theo đúng chủng loại cáp (loại chất lượng cao).

- Tất cả vị trí mỗi nối cáp ngầm đều được lắp hộp báo hiệu “hộp nối cáp ngầm”.

Thiết bị đóng cắt:

- Sử dụng Recloser và/hoặc LBS có chức năng SCADA, DS lắp mới vào các vị trí điểm dừng pháp lý và đầu các phân đoạn có số khách hàng > 1000 khách hàng và các vị trí giao lưới cần thao tác chuyển nguồn.

- Thiết kế lắp các chụp cách điện tại vị trí đầu nối cho tất cả vị trí có lắp thiết bị đóng cắt DS, LBS, Recloser, ...

Tiếp địa: Sử dụng cáp đồng trần 25mm² cho tiếp địa lập lại, 50mm² cho tiếp địa thiết bị nối với cọc tiếp địa bằng mối hàn cadweld, dây tiếp địa luôn trong thân trụ, lưu ý tiết diện dây tiếp địa tại các vị trí đầu cáp ngầm tại ngăn máy cắt và đầu trụ lộ ra từ trạm 110kV phải đúng theo quy định.

Dây chống sét: khu vực dự án là đồng trống vì thế để hạn chế các vụ sự cố do sét đánh vào đường dây, thiết bị, công trình phải lắp đặt dây chống sét để bảo vệ sét đánh vào đường dây và thiết bị.

a.2) Giải pháp cụ thể, quy mô khối lượng đầu tư Công trình: Kiến toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn

- Xây dựng mới mạch kép lưới nổi trung thế Cấp 3VXAs 240mm² bọc cách điện 22kV cho dây pha và cáp nhôm lõi thép trần AC 95mm² cho dây trung hòa của mỗi nắp từ vị trí điểm 2F đến điểm G với chiều dài đơn tuyến 2290 mét; Từ Vị trí điểm G Đến vị trí H với chiều dài đơn tuyến 3200 mét. Xây mạch đơn lưới trung thế nổi từ vị trí trụ R/NGVB/T123T đến trụ R/NGVB/T120AT-120BT với chiều dài đơn tuyến 120 mét để kết nối lưới điện và cấp điện cho NR Cty Dương Phong.

- Xây dựng mạch kép cáp ngầm 2x3M240mm² đầu vào nắp dưới tại trụ R/XTX12/T03T bằng sông Cầu Lớn đến vị trí điểm K với chiều dài đơn tuyến 105 mét bằng phương pháp khoan Robot.

- Xây dựng mới mạch kép cáp ngầm 2x3M240mm² từ vị trí điểm K đến vị trí trụ R/ĐACB/T175T với chiều dài đơn tuyến 95 mét bằng phương pháp khoan Robot.

🚧 Nắp dưới kéo mới đầu vào trụ DS Tiến Thành để cấp điện nhánh rẽ Cụm Công Nghiệp Nhì Xuân và trạm CS Thị Lạc, các trạm biến áp trên tuyến đường Xuân Thới Sơn 12. Cấp điện cho NR Xuân Thới Sơn 6, Cung cấp điện cho các trạm biến áp bên phải đường đoạn từ Cầu Lớn về Ngã Ba Giồng và NR Công ty Dương Phong.

🚧 Nắp trên đầu vào trụ DS Gia Phát cấp điện cho NR Xa Lớn để chia tải cho tuyến dây Xuân Thới Sơn.

- Lắp bổ sung 01 LBS có chức năng Scada tại DS Tiến Thành và 01 LBS có chức năng Scada tại DS Gia Phát để kết nối lưới điện.

- Lắp mới 01 DS, 01 LBS có chức năng Scada tại vị trí R/XTS12/T03T; lắp mới bổ 01 DS tại vị trí trụ R/ĐACB/T175T để kết nối lưới điện lộ nắp dưới với nhánh rẽ Xuân Thới Sơn 6.

- Lắp mới 02 DS tại vị trí trụ R/NGVB/T123T và R/NGVB/T120AT-120BT để kết nối lưới điện cấp điện cho NR Cty Dương Phong.

- Lắp mới 01 DS, 01 LBS tại đầu NR Công ty Dương Phong để chuyển NR này lấy nguồn từ Nắp dưới sau khi kết lưới.

- Thu hồi lưới trung thế 03 pha từ điểm G đến điểm H tiết diện 50mm²: chiều dài đơn tuyến 3200 mét.

- Sang lưới hạ thế Cấp ABC 4x95mm² qua trụ trống mới (tạm tính bằng phần xây dựng) chiều dài đơn tuyến 3200 mét.

- Di dời và sang các TBA hiện hữu qua trụ trống mới: dự kiến khối lượng 03 trạm/ 1120kVA gồm các trạm An Hạ 10 (di dời và cải tạo), An Hạ 10A, An Hạ 8A.

- Xây dựng mới 05 trạm biến áp 1x250kVA gần với các trạm hiện hữu An Hạ 7, An Hạ 7A, An Hạ 9, An Hạ 8, An Hạ 11 để thay thế 05 trạm biến áp trên có kết cấu là trạm treo, trạm giàn có khoảng cách pha đất thấp vận hành lâu năm không đảm bảo an toàn. Mỗi trạm xây lắp đặt 04 lộ ra cáp ABC 4x95mm² để cấp điện và sang các NR lưới hạ thế hiện hữu của trạm tương ứng vào các trạm xây dựng mới để tái cung cấp điện. Khối lượng lưới hạ thế kéo mới là 4000 mét

- Chuyển đầu nối các trạm biến áp bên phải đường đoạn từ Cầu Lớn về Ngã Ba Giòng và NR Công ty Dương Phong sau khi kết nối và được cấp điện từ nấp dưới kéo mới mới.

a.3) Tổng hợp khối lượng khối lượng chính.

- Xây dựng mới trung thế nối 1 mạch 3VXAs240mm²+1AC95mm² đơn tuyến: 120 mét.

- Xây dựng mới trung thế nối 2 mạch 3VXAs240mm²+1AC95mm² đơn tuyến: 5490 mét.

- Xây dựng mới cáp ABC 4x95mm² đơn tuyến 4000 mét.

- Lắp mới DS 3P 630A O.D, cò đầu 240mm²: 07 bộ.

- Lắp mới LBS 04 bộ

- Xây dựng mới Dây chống sét TK50mm² đơn tuyến 5610 mét.

- Cải tạo di dời (KVA), sử dụng lại máy biến thế: 03 trạm /1120kVA

- Xây dựng mới trạm 250kVA: 05 trạm / 1250kVA.

- Sang lưới hạ thế qua trụ xây dựng mới: 3200 mét.

- Xây dựng mới mạch kép cáp ngầm 2x3M240mm² bằng phương pháp Khoan robot kéo cáp ngầm 2 ống HDPE F150: tổng chiều dài 200 mét

b. Tổng khái toán công trình:

- Tổng giá trị khái toán : **28,340,638,695 đồng**

- Trong đó:

✓ Vốn thiết bị : 4,988,032,886 đồng

✓ Vốn xây dựng : 17,162,313,415 đồng

✓ Vốn khác : 3,613,870,693 đồng

✓ Dự phòng phí : 2,576,421,700 đồng

Đính kèm bảng khái toán tổng của công trình theo “suất đầu tư”

c. Quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động và vệ sinh môi trường các dự án ĐTXD:

c.1) Đơn vị thiết kế dự án:

- Yêu cầu Nhà thầu khảo sát, tư vấn thiết kế phải tổ chức khảo sát kiểm tra kỹ hiện trường, cập nhật đầy đủ các công trình liên quan vào trong dự án, từ đó đề xuất giải pháp thiết kế - thi công phù hợp, đảm bảo tuân thủ đúng quy định, an toàn và tính khả thi trong quá trình thi công thực tế, đảm bảo chất lượng, an toàn cho công trình xây dựng và các công trình lân cận.

c.2) Đơn vị thi công:

- Đối với công trình thực hiện trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đơn vị thi công phải dự trù đủ khối lượng vật tư sử dụng theo tiến độ thi công, thi công đến đâu thì tập kết vật tư đến đó; trường hợp vật tư không dùng hết thì ngay sau khi thi công phải vận chuyển đi nơi khác, không để rơi vãi trên mặt đường. Tuyệt đối không được tập kết vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng tại những khu vực công cộng (lề đường, công viên,...) và chưa thi công.

- Nghiêm túc thực hiện lắp rào chắn thi công công trình, bảng thông tin công trường, niêm yết giấy phép thi công theo đúng quy định; tại những tuyến đường có mặt đường hẹp, đường có mật độ phương tiện giao thông lớn, trong quá trình thi công Đơn vị thi công phải bố trí người hướng dẫn, điều khiển giao thông chuyên nghiệp để đảm bảo giao thông an toàn và thông suốt.

- Đối với công trình ngầm hóa lưới điện, cần phải căn cứ vào mặt bằng cụ thể trên từng tuyến đường để xây dựng biện pháp, trình tự tổ chức thi công một cách khoa học và hợp lý; phải cân đối lại khối lượng thi công đào, tái lập mỗi đêm, cân đối lực lượng lao động để đăng ký khối lượng thực hiện phù hợp, đảm bảo việc tái lập, vệ sinh lòng, lề đường hoàn tất đúng quy định sau khi thi công, tuân thủ đúng quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giao thông Vận tải TP.HCM, kiên quyết không để xảy ra tình trạng thi công dở dang, không tái lập kịp trước 05 giờ sáng. Đối với mặt bằng tái lập tạm, yêu cầu nhà thầu thi công phải sử dụng loại tấm thép gân, thép có cường độ cao, tránh việc cong vênh có thể gây tai nạn cho người lưu thông trên đường.

- Thi công theo đúng thiết kế và phương án, biện pháp thi công được duyệt; đối với các vị trí nghi ngờ tồn tại hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu trong phạm vi thi công, yêu cầu nhà thầu thi công phải tổ chức khảo sát thăm dò trước khi thi công nhằm đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu.

c.3) Đơn vị tư vấn giám sát:

- Phải có mặt xuyên suốt tại hiện trường trong quá trình thi công (từ lúc chuẩn bị đến khi kết thúc thi công, hoàn tất dọn dẹp đảm bảo vệ sinh môi trường), triệt để tuân thủ quy định, hướng dẫn của Tập đoàn, Tổng công ty về công tác chụp ảnh thi công và upload trên chương trình IMIS 2.0, đảm bảo chất lượng hình ảnh, thời điểm upload, số lượng hình ảnh điển hình của từng công tác (lưu ý phải có hình ảnh thể hiện sự có mặt của cán bộ giám sát tại tất cả các vị trí, công tác thi công),... đặc biệt là đối với các bộ phận công trình ngầm, bị che khuất.

c.4) Công tác kiểm tra:

- Cán bộ chuyên quản, cán bộ giám sát, Lãnh đạo phụ trách công trình ĐTXD của đơn vị phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý chất lượng thi công công trình, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Kịp thời tổ chức chấn chỉnh, xử lý các vi phạm, tồn tại, đảm bảo an toàn, chất lượng công trình, không ảnh hưởng đến sinh hoạt người dân.

5. Hiệu quả đầu tư

5.1 Phân tích hiệu quả về mặt phát triển kinh tế, xã hội.

- Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện sai SAIFI, SAIDI.

- Giảm sự cố mất điện do hiện tượng phóng điện từ dây dẫn đã vận hành lâu năm, mang phụ tải. giảm tổn thất điện năng trên lưới điện.

- Đảm bảo hành lang an toàn lưới điện trung thế, nâng cao độ của dây pha với đất >11m theo Nghị định 14 của Chính phủ.

- Thuận tiện cho việc kết nối mạch vòng của trạm trung gian Trạm 110kV Tân Phú Trung với các trạm 110kV Láng Cát, Tân Hiệp, Vĩnh Lộc và chuyển tải cho các tuyến dây.

- Giảm sụp áp cho phụ tải phía cuối nguồn thuộc các tuyến dây: Cầu Lớn, Dân Thắng, Xuân Thới Sơn

- Phân bổ lại số lượng khách hàng và phụ tải các Tuyến dây trung thế Cầu Lớn, Dân Thắng, các lộ ra trạm 110kV Xuân Thới Sơn, tuyến dây Xuân Thới Sơn.
Đính kèm: *PHU LUC CAC BANG TINH PHAN BO PHU TAI.*

- Khai thác thêm tải hai lộ ra 475 – 481 của trạm 110kV Tân Phú Trung. Đảm bảo cấp điện cho khu vực Cầu Lớn, Cụm CN Nhị Xuân. Cấp thêm nguồn trung thế thứ hai tại khu vực này góp phần chuyển tải linh hoạt.

- Đảm bảo cung cấp điện nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển phụ tải của các khách hàng.

- Đảm bảo cấp điện khu vực dự án thuộc tuyến đường Xuân Thới Sơn 12 thuộc xã Tân Thới Nhì là khu vực dự trữ tiềm năng phát triển kinh tế xã hội, Đảm bảo cấp điện trong tương lai khi dự án Vinhomes Hóc Môn thuộc tập đoàn Vingroup được triển khai với quy mô rộng 924 ha phục vụ nhu cầu phát triển xã hội.

- Đáp ứng cho việc phát triển kinh tế xã hội cho khu vực huyện Hóc Môn.

5.2 Phân tích hiệu quả về tài chính.

- Đính kèm phụ lục: *Phan tích HQDT KIEN TOAN TTN - XTS*

6. Đề xuất tiến độ thực hiện

- Công trình dự kiến tiến độ như sau:

✓ Lập Báo cáo KTKT và trình duyệt : năm 2024.

✓ Hoàn tất công trình: Quý III /2024.

7. Các bản vẽ:

SUẤT ĐẦU TƯ

Công trình: Kien toan lroi dien trung the dam bao cung cap dien khu vuc xa Tan Thoi Nhi va xa Xuan Thoi Son

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG	MÃ HIỆU SVDT	ĐƠN GIÁ (Theo SĐT, triệu Đồng/Km. triệu Đồng/kVA)				THÀNH TIỀN (Đồng)				GHI CHÚ
					Vốn xây dựng	Vốn VTTB	Vốn khác	Tổng vốn đầu tư	Vốn xây dựng	Vốn VTTB	Vốn khác	Tổng vốn đầu tư	
I. Trung thế nổi													
1	Trung thế nổi 02 mạch Cáp 3VXAs 240mm2 + AC 95mm2	Km	5.490	Trang 8 của QĐ số 2796/QĐ-EVNHCMC ngày 02/07/2024 (chưa có VAT)	1,410.86	76.184	278.3038	1,765.351420	7,745,642,981	418,248,184	1,527,888,131	9,691,779,296	SĐT theo 2796/QĐ-EVNHCMC ngày 02/07/2024 (chưa có VAT)
2	Trung thế nổi 01 mạch Cáp 3VXAs 240mm2 + AC 95mm3	Km	0.120	Trang 5 của QĐ số 2796/QĐ-EVNHCMC ngày 02/07/2024 (chưa có VAT)	706.18	30.19	136.14	872.504728	84,741,705	3,622,297	16,336,565	104,700,567	SĐT theo 2796/QĐ-EVNHCMC ngày 02/07/2024 (chưa có VAT)
3	Thu hồi cáp trung thế 03 pha 50mm3	Km	3.20	Trang 1 của QĐ số 2796/QĐ-EVNHCMC ngày 02/07/2024 (chưa có VAT)	520.06			520.06	1,664,190,560	0	0	1,664,190,560	SĐT theo 2796/QĐ-EVNHCMC ngày 02/07/2024 (chưa có VAT)
5	Dây chống sét TK50mm2	km	5.610	TK 50mm2	139.36	167.28	76.41	383.05	781,801,292	938,416,503	428,670,450	2,148,888,245	Tạm tính (chưa có VAT)
II. Trung thế ngầm													
3	Khoan robot kéo cáp ngầm 2 ống HDPE F150	Km	0.200		12,300.00			12,300.00	2,460,000,000	0	0	2,460,000,000	Tạm tính (chưa có VAT)
III. Thiết bị													
2	LBS 22kV-630A scada trụ hiện hữu (không thi công live-line)	bộ	4.00		92.82	178.72	33.74	305.277	371,280,324	714,861,704	134,967,016	1,221,109,044	Trang 19, SĐT theo 3586 /QĐ-EVNHCMC ngày 4/8/2023 (đã có VAT)
3	DS 3P 630A O.D, cò đầu 240mm2, phụ kiện	bộ	7.00			41.00		41.00	0	287,000,000	0	287,000,000	Tạm tính (đã có VAT)
IV. Hạ thế nổi cáp ABC													
2	Cáp ABC 4x95mm2 xây dựng mới	Km	4.00	Đ0,4.ABC4x95.1.1.2	194.86	226.22	63.16	484.24	779,440,000	904,880,000	252,640,000	1,936,960,000	Mục B, STT 34 trang 12, SĐT theo 50/QĐ-HDTV ngày 18/4/2022 (chưa có VAT)
3	Sang lưới hạ thế Cáp ABC 4x95mm2 qua trụ trống mới (tạm tính bằng phần xây dựng)	Km	3.200	Đ0,4.ABC4x95.1.1.2	194.86		63.16	258.02	623,552,000	0	202,112,000	825,664,000	Mục B, STT 34 trang 12, SĐT theo 50/QĐ-HDTV ngày 18/4/2022 (chưa có VAT)
V. Trạm biến thế													
1	Sang trạm TBA hiện hữu qua trụ trống mới	KVA	1,120	T022.Tl.0250.3.1.0.1	0.34410		0.21460	0.55870	385,392,000	0	240,352,000	625,744,000	Mục II.2.2, STT 19, SĐT theo 50/QĐ-HDTV ngày 18/4/2022 - Vùng 1 (chưa có VAT) Tạm tính theo trạm 250kVA, chỉ tính phần xây dựng. Tạm tính bằng chi phí xây dựng bình quân 1kVA (của trạm 250 kVA)
2	Thu hồi trạm	KVA	900	T022.Tl.0250.3.1.0.1	0.34410			0.34410	309,690,000	0	0	309,690,000	Mục II.2.2, STT 19, SĐT theo 50/QĐ-HDTV ngày 18/4/2022 - Vùng 1 (chưa có VAT) Tạm tính theo trạm 250kVA, chỉ tính phần xây dựng. Tạm tính bằng chi phí xây dựng bình quân 1kVA (của trạm 250 kVA)
3	Trạm Xây dựng mới : 05 trạm 250kVA	trạm	5	T022.Tl.0250.3.1.0.1	0.34410	1.08690	0.21460	1.64560	430,125,000	1,358,625,000	268,250,000	2,057,000,000	Mục II.2.2, STT 19, SĐT theo 50/QĐ-HDTV ngày 18/4/2022 - Vùng 1 (chưa có VAT)
VI. Live-line, máy phát điện													
1	Lắp LBS, DS, đầu cò thi công live-line, máy phát điện	thành phần	1				226.39	226.39	0	0	226,390,560	226,390,560	SĐT theo 50/QĐ-HDTV ngày 18/4/2022 (chưa có VAT)
									Chi phí trước thuế	15,602,103,105	4,534,575,351	3,285,336,994	23,422,015,450
									Thuế VAT 10%	1,560,210,310	453,457,535	328,533,699	2,342,201,545
									Chi phí sau thuế	17,162,313,415	4,988,032,886	3,613,870,693	25,764,216,995
									Chi phí dự phòng 10%	1,716,231,342	498,803,289	361,387,069	2,576,421,700
									TỔNG SUẤT VỐN ĐẦU TƯ	18,878,544,757	5,486,836,175	3,975,257,763	28,340,638,695

BẢNG PHÂN BỐ TRUNG HẠ THỂ, TRẠM BIẾN THỂ VÀ THIẾT BỊ
Công trình: Kien toàn lưới điện trung thể đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn

Stt	Khu vực	Trung thế						Cáp ngầm đơn pha tiết diện 400mm2	Khoan robot kéo cáp ngầm 2 ống HDPE F150	Hạ thế		Chỉ phí live line và máy phát	Cải tạo di dời (KVA), sử dụng lại máy biến thế	Trạm Xây dựng mới	Thiết bị				Ghi chú
		Dây nối 2 Mạch 3VXA _s 240mm2+1 AC95mm2	Dây nối 1 mạch 3VXA _s 240mm2+1 AC95mm2	Thu hồi lưới điện trung thế 03 pha	Dây chống sét TK50mm2	Bộ chống rơi dây trung thế	Thiết bị đuối chìm			Sang lưới hạ thế qua trụ xây dựng mới	Xây dựng mới cáp ABC 4x95mm2				Bộ DS 3P 630A O.D, có đầu 240mm2	Bộ RMU 2 LBS + 1 IBS	Bộ LBS	Bộ RE	
		Mét	Mét	Mét				Mét	Mét	Mét	Mét		Trạm		Bộ	Bộ	Bộ	Bộ	
4	Từ vị trí 2F đến vị trí G (trạm An Hạ 10A), 2 mạch	2290			2290														vị trí chân cầu bằng sông cầu lớn, vị trí đồng xe + vị trí Chân Cầu lớn (02 mạch)
5	Từ vị trí G (trạm An Hạ 10A) đến vị Trí điểm H, 2 mạch	3200			3200														
7	Từ trụ R/NGVB/T123T và R/NGVB/T120AT-120BT		120		120									2					
13	Từ trụ R/XTS12/T03T đến điểm K (Băng sông Cầu Lớn)								105										
	Từ Điểm K đến trụ R/ĐACB/T175T (Băng dọc cầu Đường Nguyễn Văn Bửu)									95									
22	Vị trí trụ R/NGVB/T123T và trụ R/NGVB/T120AT-BT													2					
23	Vị trí DS Tiền Thành hiện hữu															1			
24	Vị trí DS Gia Phát hiện hữu																1		
25	Trụ R/XTS 12/T03T													1			1		
26	Trụ R/ĐACB/T175T													1					
27	Đầu NR Công ty Dương Phong													1			1		
28	Di dời 03 trạm hiện hữu có tổng công suất 1120kVA qua lưới xây dựng mới (tạm tính bằng phần xây dựng 1kVA của trạm 250kA): An hạ 10, An Hạ 1A, An Hạ 8A												03 (tổng 1120KV A)					Tạm tính bằng chi phí xây dựng bình quân 1kVA (của trạm 250 kVA)	
29	Thu hồi 5 trạm có tổng công suất 900kVA (tạm tính bằng phần xây dựng 1kVA của trạm 250kA). Gồm: An Hạ 7, An Hạ 7A, An Hạ 9, An Hạ 8, An Hạ 11												5 (tổng 900KVA)					Tạm tính bằng chi phí xây dựng bình quân 1kVA (của trạm 250 kVA)	
30	Xây dựng mới 05 trạm biến áp gần với vị trí các trạm hiện hữu An Hạ 7, An Hạ 7A, An Hạ 9, An Hạ 8, An Hạ 11 để thay thế 05 trạm biến áp trên có kết cấu là trạm treo, trạm giàn có khoảng cách pha đất thấp vận hành lâu năm không đảm bảo an toàn và sang các lưới hạ thế hiện hữu của trạm tương ứng vào các trạm xây dựng mới để tái cung cấp điện									4000			5						
32	Thu hồi lưới trung thế 01 pha từ Điểm B đến điểm E đến điểm F, từ điểm B đến trạm Nhị xuân 8																	Tạm tính bằng chi phí xây dựng lưới trung thế 01 pha	
33	Thu hồi lưới trung thế từ 3pha Điểm G đến Điểm H			3200														Tạm tính bằng chi phí xây dựng lưới trung thế 03 pha	
34	Sang lưới hạ thế qua trụ xây dựng mới từ Điểm G đến điểm H									3200								Tạm tính bằng chi phí xây dựng mới lưới hạ thế ABC 4x95mm2	
35	Live line và máy phát											1							
VIII	Tổng	5490	120	3200	5610	0	0	0	200	3200	4000	1	1120	5	7	0	4	0	

BẢNG TỔNG CHI PHÍ LIVE-LINE, MÁY PHÁT ĐIỆN

Công trình: **Kiến toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn**

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	Chi phí thuê máy phát điện (VNĐ)	Chi phí live-line (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
I	VỐN THIẾT BỊ	0		0
II	VỐN XÂY LẮP	0	226,390,560	226,390,560
III	VỐN KHÁC	0		0
IV	TỔNG	0	226,390,560	226,390,560

BẢNG TỔNG CHI PHÍ LIVE-LINE

Công trình: Kien toàn lưới điện trung thế đảm bảo cung cấp điện khu vực xã Tân Thới Nhì và xã

Mã hiệu	Hạng mục	Số lượng	Đvt	Đơn giá (theo 1897/QĐ- EVNHCMC ngày 22/4/2022)	Thành tiền	Vị trí thi công theo PĐĐT
16.04	Thay cò lèo đường dây 3 pha	60	cò lèo	2,112,890	126,773,400	04 vị trí DS + 04 LBS + 02 vị trí đầu nối
16.16	Bọc điểm hở dây	60	vị trí	1,660,286	99,617,160	04 vị trí DS + 04 LBS + 02 vị trí đầu nối
16.08	Thay DS đường dây 3 pha	0	bộ	3,002,060	0	07 DS + 03LBS
16.09	Thay xà lắp đôi xúng đường dây 3 pha	0	bộ	2,349,972	0	
CỘNG:					226,390,560	

Trung thể ngầm Khoan robot kéo cáp ngầm 2 ống HDPE F150

TT	Nội dung	Dvt	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Thi công khoan mở lỗ ngầm	m	200	3,500,000	700,000,000
	Kéo ống HDPE	m	200	1,000,000	200,000,000
	Thi công gia cố vị trí đặt máy	công	5	100,000,000	500,000,000
	Vận chuyển thiết bị đi về	công	2	480,000,000	960,000,000
	Ống HDPE F150	m	400	250,000	100,000,000
	TỔNG				2,460,000,000
	Đơn giá				12,300,000

Trạm biến áp và lưới hạ thế

Tên trạm hiện hữu	danh số	Công suất kVA hiện hữu	Kết cấu trạm hiện hữu	Cải tạo di dời (KVA), sử dụng lại máy biến thế	Trạm thu hồi (kVA)	Sau đầu tư XDM trạm 250kVA gần với vị trí trạm hiện hữu có kết cấu trạm treo, giàn, 03 máy biến thế.	Cáp ABC 4x95mm2 xây dựng mới (mét)
AN HA 7	H29HR046D	225	trạm giàn		225	1	750
AN HA 10	H29HR049D	320		320			
AN HA 10A	G39FR069D	400		400			
AN HA 9	H29HR048D	150	trạm giàn		150	1	800
AN HA 8A	G39FR068D	400		400			
AN HA 8	H29HR047D	150	trạm giàn		150	1	750
AN HA 7A	G39FR010D	150	trạm treo		150	1	900
AN HA 11	H29HR054D	225	trạm treo		225	1	800
Tổng		2020		1120	900	5	4000

BẢNG SỐ 1: SỐ LIỆU PHỤC VỤ TÍNH TOÁN						
STT	Tên Tuyến dây	Hiện hữu				Ghi Chú
		Số khách hàng	Số trạm biến áp (trạm)	Tổng công suất (KVA)	Phụ tải (A)	
1	Tuyến Cầu Lớn	6881	96	32868	240	
2	NR Xuân Thới Sơn 6	334	11	2855	15	
3	NR Công ty Dương Phong	74	11	3940	40	Nhiều trạm cung cấp cho 01 khách hàng
4	Dân Thắng	1523	110	54884	260	
5	NR Cụm CN Nhị Xuân	615	60	29000	130	Nhiều trạm cung cấp cho 01 khách hàng
6	Xuân Thới Sơn	14892	168	49855	360	Nhiều trạm cung cấp cho 01 khách hàng phụ tải cao không có tuyến dây trung thế phù hợp để chia tải
7	NR Xa Lớn	2788	53	17040	130	Nơi tập trung nhiều phụ tải và nằm ở phía cuối nguồn

BẢNG 2: PHÂN BỐ PHỤ TẢI CÁC TUYẾN DÂY SAU KHI HOÀN THÀNH DỰ ÁN CÓ TÍNH ĐẾN 2030

STT	Tên Tuyến dây	Hiện hữu				Sau khi hoàn thành dự án (dự kiến năm 2026)				Đến năm 2030 (dự kiến tốc độ tăng trưởng là 4%/năm)	Ghi Chú
		Số khách hàng	Số trạm biến áp (trạm)	Tổng công suất	Phụ tải (A)	Số khách hàng	Số trạm biến áp (trạm)	Tổng công suất	Phụ tải (A)	Phụ tải (A) Đến năm 2030 (sau 04 năm	
1	Lộ ra 475 trạm Tân Phú Trung					1023	82	35795	185	214.6	Cung cấp điện cho các phụ tải NR Cụm CN Nhị Xuân: 130A, NR Xuân Thới Sơn 6: 15A, NR Công ty Dương Phong: 40A
2	Lộ ra 481 trạm Tân Phú Trung					2788	53	17040	130	150.8	Từ đầu nguồn Cung cấp cho phụ tải NR Xa Lớn
3	Lộ ra Cầu Lớn	6881	96	32868	240	5767	50	16925	160	185.6	Cung cấp điện cho các phụ tải trên đường Nguyễn Văn Bứa và Phan Văn Hớn (Từ đầu nguồn đến DS1 Phạm Văn Hai đến LBS Hải Triều). Sau khi đã chia tải NR Xuân Thới Sơn 6, NR Cty Dương Phong cho lộ ra 475
4	Lộ ra Dân Thắng	1523	110	54884	260	908	50	25880	130	150.8	Cung cấp điện từ đầu nguồn đến DS Tư Quang (Chia tải NR Cụm Công Nghiệp Nhị Xuân - mang tải 120A) cho Lộ ra 475 xây dựng mới . - Sẽ khai thác thêm tải trong phương án đầu tư "Phát triển lưới trung áp để khai thác tải tuyến dây Tam Tân Trạm 110kV Láng Cát"
5	Lộ ra Xuân Thới Sơn	14892	168	49855	360	12104	115	32815	230	266.8	Sau khi chia tải NR Xa Lớn hiện hữu cho Lộ ra 481 xây dựng mới. - Sẽ được chia tải tiếp trong công trình "Phát triển lưới trung áp để khai thác tải tuyến dây Tam Tân Trạm 110kV Láng Cát"

BẢN VẼ MẶT BẰNG HIỆN HỮU

Điểm 2F là vị trí giao với lưới điện trung thế hiện hữu của Công trình xây dựng mới 02 lộ ra 475, lộ ra 481 Trạm 110kV Tân Phú Trung

Hiện hữu vị trí trên tuyến đường Xuân Thới Sơn 12 hiện chưa có lưới điện, khoảng cách là 2290 mét

Hiện hữu vị trí trên tuyến đường Xuân Thới Sơn 12 có lưới điện trung thế 03 pha đang vận hành tiết diện 50mm2, chiều dài khoảng cách là 3200 mét.

CHÚ THÍCH :

- Dây trung thế nổi hiện hữu
- Trụ trung thế hiện hữu

KHẢO SÁT
Đầu Tư Xây Dựng Năm 2024

CÔNG TRÌNH: Kien toan luidien trung the dam bao cung cap dien khu vuc xa Tan Thoi Nhi va xa Xuan Thoi Son

MẶT BẰNG TUYẾN
LƯỚI ĐIỆN HIỆN HỮU
ĐƯỜNG XUÂN THỚI SƠN 12

TỶ LỆ:	ĐLKV: HM	SỐ HD: 1
--------	----------	----------

BẢN VẼ MẶT BẰNG SAU ĐẦU TƯ 1

Sau đầu tư kéo mới 02 mạch cáp
nối trung thế 2x3ACV 240mm²,
Chiều dài đơn tuyến 2290m,
Từ vị trí F đến vị trí G.

Điểm 2F
vị trí đấu nối

RE hiện hữu

LBS hiện hữu

- Điểm 2F là vị trí giao với lưới điện trung thế hiện hữu của Công trình xây dựng mới 02 lộ ra 475, lộ ra 481 Trạm 110kV Tân Phú Trung
- Điểm 2F Là vị trí đấu nối lưới điện trung thế kéo mới vào lưới điện hiện hữu.
- + Nắp trên đấu vào lộ 481
- + Nắp dưới đấu vào lộ ra 475

Điểm G

CHÚ THÍCH :

Dây trung thế nối hiện hữu

Trung thế nối 2 mạch 3x240mm² kéo mới

Trụ trung thế trồng mới

KHẢO SÁT

Đầu Tư Xây Dựng Năm 2024

Công trình: Kien toan hoi dien trung the dam bao cung cap dien khu vuc xa Tan Thoi Nha va xa Xuan Thoi Son

MẶT BẰNG TUYẾN
LƯỚI ĐIỆN SAU ĐẦU TƯ 1

TỶ LỆ:

DLKV: HM

SỐ BV: 2/1

BẢN VẼ MẶT BẰNG SAU ĐẦU TƯ 2

Sau đầu tư kéo mới mạch kép cáp
nổi trung thế 2x3ACV 240mm²,
Chiều dài đơn tuyến 3200m,
Từ vị trí G đến vị trí H.

Thu hồi lưới trung thế hiện hữu và
sang lưới hạ thế qua trụ mới.
Chiều dài đơn tuyến 3200 m

585.119.12, 1.203.488.2

585,066.23, 1,203,397.64

585,066.23, 1,203,337.64

586,457.44, 1,203,857.903

DS Tiến Thành Hiện hiện hữu

DS Gia Phát Hiện hiện hữu

Điểm H

Điểm G

- Náp trên đầu vào trụ DS Gia Phát hiện hữu để chia tải cho tuyến Xuân Thới Sơn, cấp nguồn NR Xa Lớn
- Náp dưới đầu vào trụ DS Tiến Thành, chia tải với tuyến Dân Thắng, Cầu Lớn, cấp nguồn cho Cụm CN Nhị Xuân, trạm CS Thị Lạc, các trạm biến áp trên tuyến đường Xuân Thới Sơn 12, NR Xuân Thới Sơn 6

CHÚ THÍCH :

Dây trung thế nổi hiện hữu

Trung thế nổi 02 mạch 3x240mm² kéo mới

Trụ trung thế trồng mới

DS Tiến Thành, DS Gia Phát hiện hữu

KHẢO SÁT

Đầu Tư Xây Dựng Năm 2024

Công trình: Kien toan luy dien trung the
dam bao cung cap dien khu vuc
xa Tan Thoi Nh va xa Xuan Thoi Son

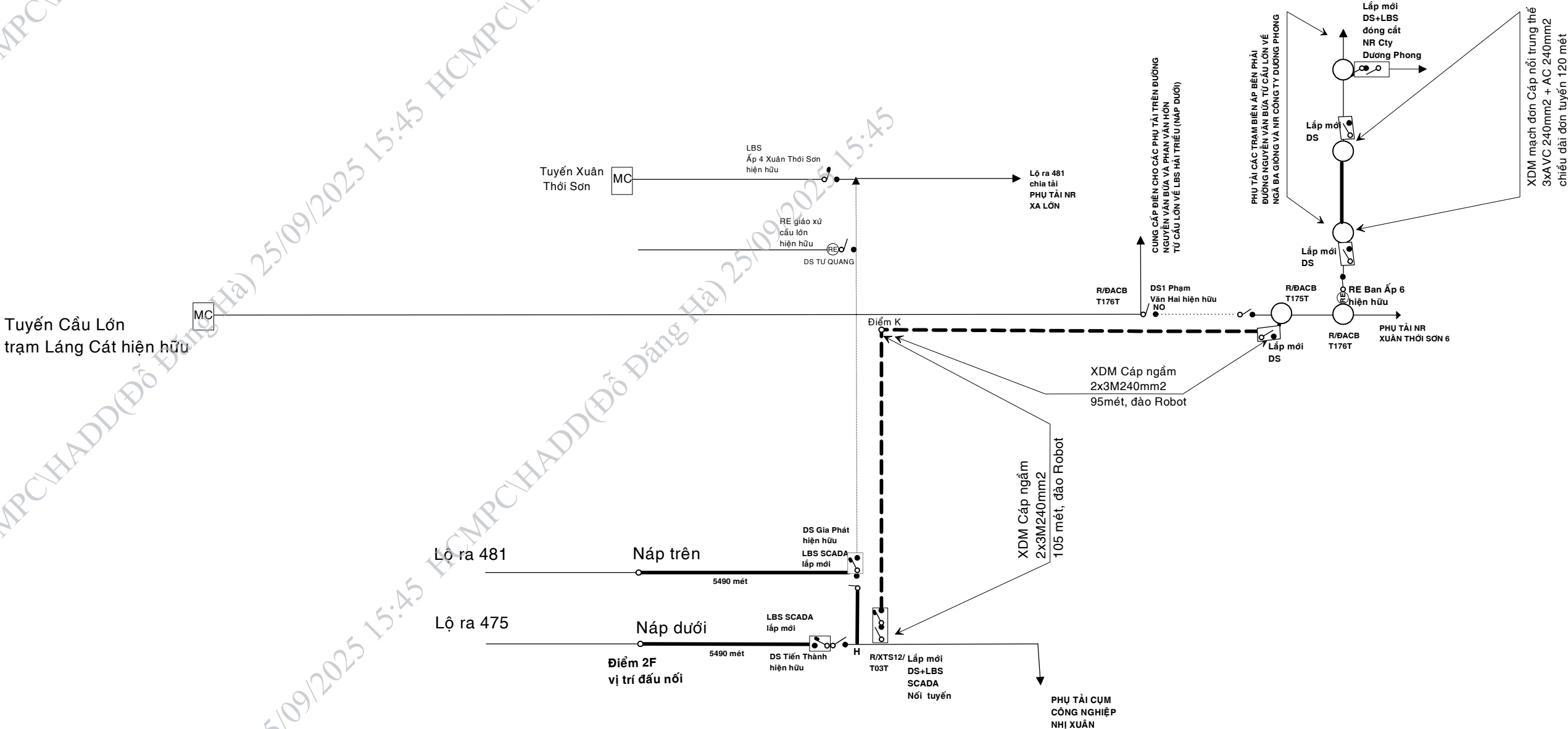
MẶT BẰNG TUYẾN
LƯỚI ĐIỆN SAU ĐẦU TƯ 2

TỶ LỆ:

ĐLKV: HM

SỐ BV: 2/2

BẢN VẼ MẶT BẰNG SAU ĐẦU TƯ 3



CHÚ THÍCH :

Dây trung thế nối, ngầm, trụ: hiện hữu

Trung thế nối 3x240mm kéo mới

Trung thế ngầm 2x2x3M240 mm2 kéo mới

DS, LBS: lắp mới

RE, DS, LBS: hiện hữu

KHẢO SÁT Đầu Tư Xây Dựng Năm 2024		
Công trình: Kien toan luoai dien trung the dam bao cung cap dien khu vuc xa Tan Thoi Nhi va xa Xuan Thoi Son		
MẶT BẰNG TUYẾN LƯỚI ĐIỆN SAU ĐẦU TƯ 3 Khu vực Cầu Lớn		
TỶ LỆ:	ĐLKV: HM	SỐ BV: 2/3

NẮP DƯỚI ĐẦU VÀO LỘ RA 475 TẠI ĐIỂM ĐÁU NỔI 2F: CHIA TẢI VỚI CẦU LỚN
THỰC HIỆN CUNG CẤP ĐIỆN CHO CÁC TRẠM BIẾN ÁP TRÊN
N ĐƯỜNG XUÂN THỜI SƠN 12, PHỤ TẢI CỤM CÔNG NGHIỆP NHỊ XUÂN, NHÁNH RỄ XUÂN THỜI SƠN 6

TUYẾN CẦU LỚN HIỆN HỮU CUNG CẤP ĐIỆN CHO CÁC PHỤ TẢI TRÊN ĐƯỜNG
NGUYỄN VĂN BÚA VÀ PHAN VĂN HÓN TỪ CẦU LỚN VỀ LBS HẢI TRIỀU (NÁP DƯỚI)



KHẢO SÁT Đầu Tư Xây Dựng Năm 2024

**Công trình: Kiện toàn lưới điện trung thế
đảm bảo cung cấp điện khu vực
ã Tân Thới Nhì và xã Xuân Thới Sơn**

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ LƯỚI ĐIỆN SAU ĐẦU TƯ

TỶ LỆ:	ĐLKV: HM	SỐ BV: 3/1
--------	----------	------------